

Số: 10356/BC-SYT

Đồng Nai, ngày 09 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO

Đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch tổng thể phát triển Hệ thống thông tin y tế giai đoạn 2014 - 2020 và tầm nhìn 2030 của ngành y tế tỉnh Đồng Nai

Thực hiện chỉ đạo của Bộ Y tế tại Văn bản số 10209/BYT-KHTC ngày 30/11/2021 về việc đánh giá kết quả thực hiện KHTT phát triển hệ thống thông tin y tế giai đoạn 2014-2020; Sở Y tế Đồng Nai báo cáo như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2014-2021

1. Công tác ban hành văn bản, công văn hướng dẫn triển khai thực hiện

Sở Y tế đã xây dựng kế hoạch và triển khai tập huấn Thông tư 32/2014/TT-BYT ngày 30/9/2014 ban hành mục chỉ tiêu thống kê cơ bản áp dụng cho tuyến tỉnh, tuyến huyện và xã và Thông tư số 28/2014/TT-BYT ngày 14/8/2014 quy định nội dung hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành; Thông tư số 29/2014/TT-BYT ngày 14/8/2014 của Bộ Y tế Quy định biểu mẫu và chế độ báo cáo thống kê y tế áp dụng đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân;

Ban hành Quyết định số 471/QĐ-SYT ngày 23/4/2014 của Sở Y tế Quy định về việc báo cáo thống kê y tế, trong đó quy định chế độ báo cáo thống kê y tế đối với các cơ sở y tế công lập và các cơ sở y tế tư nhân trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện Quyết định số 5454/QĐ-BYT ngày 10/9/2018 của Bộ Y tế về việc Ban hành Kế hoạch triển khai thống kê y tế điện tử; Quyết định số 3137/QĐ-BYT ngày 15/7/2019 của Bộ Y tế về việc phê duyệt Chương trình đào tạo, tập huấn sử dụng “Phần mềm thống kê y tế” cho cán bộ làm công tác báo cáo thống kê y tế tại các cơ sở y tế tuyến xã, tuyến huyện, tuyến tỉnh và tuyến Trung ương; Sở Y tế Đồng Nai đã phối hợp với Cục Công nghệ thông tin – Bộ Y tế tổ chức tập huấn từ ngày 16/9/2019 đến 21/9/2019 cho đội ngũ cán bộ làm báo cáo thống kê tại các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Ngày 30/12/2019, Bộ Y tế ban hành Thông tư số 37/2019/TT-BYT về việc quy định chế độ báo cáo thống kê ngành y tế, Sở Y tế đã có văn bản số 897/SYT-KHTC ngày 28/2/2020 về việc triển khai thực hiện Thông tư số 37/2019/TT-BYT của Bộ Y tế cho các đơn vị trực thuộc.

Để điện tử hóa công tác thống kê y tế, Sở Y tế đã phối hợp với Cục Công nghệ thông tin tổ chức triển khai Chương trình đào tạo, tập huấn sử dụng phần mềm thống kê y tế cho cán bộ làm công tác báo cáo thống kê y tế tại các cơ sở y tế tuyến tỉnh, huyện, xã và các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; đồng thời chỉ đạo đơn vị căn cứ vào các chỉ tiêu để lập kế hoạch hàng năm và báo cáo về Sở Y tế theo đúng quy định của chế độ báo cáo.

* Đối với các cơ sở y tế công lập: Công tác báo cáo thống kê y tế theo quy định được triển khai xuyên suốt từ tuyến y tế cơ sở đến tuyến tỉnh

- Tuyến xã, phường, thị trấn: Các trạm y tế xã, phường, thị trấn báo cáo lên Trung tâm y tế các huyện, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa.

- Tuyến huyện: Các Trung tâm y tế các huyện, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa, bệnh viện đa khoa khu vực, bệnh viện đa khoa các huyện và thành phố Biên Hòa báo cáo về Sở Y tế; đồng thời gửi các Phòng Y tế các huyện, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa (để tổng hợp báo cáo UBND huyện, thành phố).

- Tuyến tỉnh: Các Phòng Y tế, các bệnh viện đa khoa, chuyên khoa tuyến tỉnh, trung tâm y tế tuyến tỉnh, các chi cục, Ban quản lý dự án khu vực chuyên ngành y tế tổng hợp báo cáo gửi về Sở Y tế (Phòng Kế hoạch – Tài chính).

- Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh, Chi cục ATVSTP và Chi cục Dân số - KHHGD là đầu mối tổng hợp báo cáo theo chức năng nhiệm vụ từ Trung tâm y tế các huyện, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa và các bệnh viện đa khoa báo cáo về Sở Y tế.

* Đối với các bệnh viện đa khoa, phòng khám đa khoa tư nhân trên địa bàn tỉnh: Các đơn vị báo cáo thống kê y tế bằng phần mềm trực tiếp về Sở Y tế với gồm các biểu mẫu và chế độ báo cáo thống kê y tế áp dụng đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân theo quy định tại Thông tư số 29/2014/TT-BYT ngày 14/8/2014 của Bộ Y tế.

2. Về bộ máy tổ chức nhân lực làm công tác thống kê

Toàn ngành y tế Đồng Nai hiện có 207 đơn vị y tế công lập, bao gồm: Văn phòng Sở Y tế, Chi cục Dân số - kế hoạch hoá gia đình, Chi cục An toàn Vệ sinh thực phẩm, 09 Bệnh viện đa khoa và chuyên khoa tuyến tỉnh và tuyến khu vực, 11 Trung tâm Y tế huyện, thành phố (08 Trung tâm Y tế 02 chức năng và 03 Trung tâm Y tế 1 chức năng), 02 phòng khám đa khoa khu vực, 01 Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh; 11 Phòng Y tế và 170 trạm y tế xã, phường, thị trấn; 07 bệnh viện đa khoa tư nhân và 72 phòng khám đa khoa tư nhân.

* Đối với các cơ sở y tế công lập: Mô hình công tác thống kê được tổ chức từ tuyến cơ sở đến tuyến tỉnh, cụ thể:

- Tuyến xã, phường, thị trấn: Các trạm y tế xã, phường, thị trấn báo cáo lên Trung tâm y tế các huyện, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa.

- Tuyến huyện: Các Trung tâm y tế các huyện, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa, bệnh viện đa khoa khu vực, bệnh viện đa khoa các huyện và thành phố Biên Hòa báo cáo về Sở Y tế; đồng thời gửi các Phòng Y tế các huyện thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa (để tổng hợp báo cáo UBND huyện, thành phố).

- Tuyến tỉnh: Các Phòng Y tế, các bệnh viện đa khoa, chuyên khoa tuyến tỉnh, trung tâm y tế tuyến tỉnh, các chi cục, tổng hợp báo cáo gửi về Sở Y tế (Phòng Kế hoạch – Tài chính).

- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, Chi cục ATVSTP và Chi cục Dân số - KHHGĐ là đầu mối tổng hợp báo cáo theo chức năng nhiệm vụ từ Trung tâm y tế các huyện, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa và các bệnh viện đa khoa báo cáo về Sở Y tế.

* Đối với các bệnh viện đa khoa, phòng khám đa khoa tư nhân trên địa bàn tỉnh: Các đơn vị báo cáo thống kê y tế bằng phần mềm trực tiếp về Sở Y tế (theo quy định tại Thông tư số 29/2014/TT-BYT ngày 14/8/2014 của Bộ Y tế).

Nhân lực làm công tác thống kê y tế được bố trí từ tuyến tỉnh đến tuyến cơ sở và y tế tư nhân: Mỗi trạm y tế 01 cán bộ phụ trách, mỗi trung tâm y tế 01 cán bộ, trung tâm y tế và Bệnh viện mỗi đơn vị có trung bình hơn 01 cán bộ phụ trách; mỗi cơ sở y tế tư nhân (bệnh viện đa khoa, phòng khám đa khoa) có 01 cán bộ phụ trách công tác thống kê y tế.

Thống kê ngành y tế Đồng Nai đang từng bước hoàn thiện về hệ thống tổ chức, đảm bảo về nguồn nhân lực, tăng cường sử dụng công nghệ thông tin để hình thành hệ thống thông tin tập trung của ngành, thống nhất, thông suốt và hiệu quả với số lượng thông tin ngày càng đầy đủ, chất lượng thông tin ngày càng đảm bảo.

Một số hạn chế: Tại một số bệnh viện tuyến tỉnh, tuyến huyện, cán bộ ngoài làm công tác thống kê còn phải kiêm nhiệm thêm công tác khác trong phòng kế hoạch tổng hợp. Tại tuyến trung tâm y tế dự phòng tỉnh, trung tâm y tế tuyến huyện và trạm y tế nhân viên thống kê không cố định, bị thay đổi, kiêm nhiệm nhiều nên kết quả chỉ dừng lại ở việc điều tra, tổng hợp dữ liệu, không coi trọng phương pháp phân tích, dẫn đến số liệu sau khi tổng hợp chất lượng chưa cao. Tại một số cơ sở y tế tư nhân còn chậm báo cáo và chưa báo cáo đầy đủ theo quy định chế độ báo cáo.

Một số đơn vị thực hiện báo cáo thống kê chưa đầy đủ và đúng qui định, báo cáo mới chỉ giới hạn ở việc thu thập, tổng hợp thiếu tính hệ thống và không đồng bộ, độ tin cậy của một số chỉ tiêu còn hạn chế.

Tại các tuyến không tuyển dụng được cán bộ làm công tác thống kê, trình độ của cán bộ làm công tác thống kê hầu hết là không có chuyên ngành thống kê mà là các ngành khác như: điều dưỡng, y sỹ, kinh tế, kế toán, bác sĩ, y tế công cộng...kiêm nhiệm trong việc thống kê báo cáo.

3. Công tác thực hiện các chỉ tiêu và công tác thống kê báo cáo.

Thực hiện tốt các Thông tư của Bộ Y tế: Thông tư 27/2014/TT-BYT ngày 14/8/2014 quy định về biểu mẫu thống kê y tế áp dụng đối với các cơ sở y tế tuyến tỉnh, huyện, xã; Thông tư 28/2014/TT-BYT ngày 14/8/2014 về nội dung hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành y tế; Thông tư 29/2014/TT-BYT ngày 14/8/2014 quy định biểu mẫu và chế độ báo cáo thống kê y tế áp dụng đối với các cơ sở y tế tư nhân và Thông tư 32/2014/TT-BYT ngày 30/9/2014 quy định chỉ tiêu danh mục thống kê y tế cơ bản áp dụng cho tuyến tỉnh, huyện, xã.

Căn cứ theo Thông tư số 20/2019/TT-BYT ngày 31 tháng 7 năm 2019 của Bộ Y tế quy định hệ thống chỉ tiêu thống kê cơ bản Ngành Y tế; Nghị định số 75/2017/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế; ngành y tế Đồng Nai đã triển

khai cập nhật áp dụng các chỉ tiêu công tác thống kê theo Thông tư số 37/2019/TT-BYT về việc quy định chế độ báo cáo thống kê ngành y tế.

Để hoàn thiện hệ thống báo cáo thống kê y tế, Sở Y tế Đồng Nai đã hoàn thành công tác triển khai đúng quy định và quy định chế độ báo cáo thống kê thông suốt từ cấp tỉnh-huyện-xã theo Thông tư số 37/2019/TT-BYT của Bộ Y tế ban hành và triển khai cho các cơ sở y tế tư nhân theo Thông tư số 29/2014/TT-BYT ngày 14/8/2014 của Bộ Y tế.

4. Công tác đào tạo chuyên môn thống kê cho cán bộ thống kê, kế hoạch tại các đơn vị trực thuộc.

Sở Y tế thường xuyên nhắc nhở các đơn vị thực hiện đúng theo quy định về chỉ tiêu và chế độ báo cáo theo Hệ thống biểu mẫu thống kê y tế áp dụng đối với các cơ sở y tế tuyến tỉnh, huyện, xã và các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân nhằm thống nhất chỉ tiêu, chỉ số, quy trình và nâng cao năng lực quản lý cho cán bộ y tế tuyến huyện và y tế xã.

Tổ chức các khóa đào tạo triển khai Chương trình đào tạo, tập huấn sử dụng phần mềm thống kê y tế cho cán bộ làm công tác báo cáo thống kê y tế tại các cơ sở y tế tuyến tỉnh, huyện, xã và các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, mỗi lần đào tạo tổ chức 7 lớp với thành phần: Trung tâm y tế huyện, thành phố: Mỗi đơn vị cử 02 cán bộ (01 Trưởng phòng Kế hoạch và 01 cán bộ Thống kê) và các trạm y tế thuộc trung tâm: mỗi trạm 02 cán bộ (Trưởng trạm và cán bộ phụ trách chuyên môn); các bệnh viện trực thuộc: Mỗi đơn vị 02 cán bộ (01 Trưởng phòng kế hoạch tổng hợp và 01 cán bộ Thống kê); Phòng Y tế các huyện, thành phố: Mỗi đơn vị 01 cán bộ; các bệnh viện tư nhân và phòng khám đa khoa tư nhân: Mỗi đơn vị 01 Trưởng phòng Kế hoạch và 01 thống kê; các bệnh viện tư nhân và phòng khám đa khoa tư nhân: Mỗi đơn vị 01 Trưởng phòng Kế hoạch tổng hợp và 01 cán bộ thống kê.

Nội dung khóa đào tạo về ghi chép biểu mẫu, tổng hợp báo cáo tính toán chỉ số, phân tích và sử dụng số liệu.

5. Cơ chế phối hợp thực hiện công tác thống kê tại đơn vị

Nâng cao hiệu quả công tác thống kê trong lĩnh vực y tế; đảm bảo tính thống nhất, kịp thời và chính xác trong việc thu thập, sử dụng thông tin thống kê; sử dụng hiệu quả nguồn lực của các cơ sở y tế, chỉ đạo điều hành và xây dựng cơ sở dữ liệu ngành, Sở Y tế ban hành Quyết định về chế độ thống kê y tế quy định cụ thể: Các trạm y tế xã, phường, thị trấn báo cáo lên Trung tâm y tế các huyện, thành phố; tuyến huyện: báo cáo về Sở Y tế; đồng thời gửi các Phòng Y tế các huyện thành phố (để tổng hợp báo cáo UBND huyện, thành phố); tuyến tỉnh tổng hợp báo cáo gửi về Sở Y tế để tổng hợp báo cáo Bộ Y tế.

6. Công tác giám sát, đánh giá

Giám sát tình hình thực hiện báo cáo của các Trung tâm y tế, Bệnh viện thông qua kiểm tra công tác y tế 6 tháng và hằng năm và kiểm tra đột xuất tại đơn vị.

Lồng ghép công tác kiểm tra giám sát các trung tâm y tế, các trạm y tế về hoạt động báo cáo thống kê và ghi chép theo đúng biểu mẫu quy định thông qua các chương trình mục tiêu về y tế.

7. Công tác ứng dụng Công nghệ thông tin

Tình hình ứng dụng CNTT trong quản lý hành chính nhà nước của Ngành y tế ngày càng được cải thiện. Hệ thống website, I-office của ngành đã được xây dựng hoàn thiện, đáp ứng yêu cầu trao đổi thông tin, trao đổi văn bản với các đơn vị trực thuộc. Một số bệnh viện tuyến tỉnh đã đầu tư ứng dụng hệ thống CNTT trong quản lý khám và điều trị toàn bệnh viện trên môi trường hệ thống quản trị tập chung.

Sở Y tế Đồng Nai đã chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm túc việc gửi, nhận văn bản qua hệ thống phần mềm quản lý Văn phòng điện tử của Sở Y tế. Đến nay cơ bản đã hoàn thiện.

Hiện tại, các bệnh viện trực thuộc xuất số liệu báo cáo từ phần mềm quản lý bệnh viện sau đó gửi về Sở Y tế để tổng hợp. Các Trung tâm y tế tuyến tỉnh tổng hợp số liệu từ các trung tâm y tế tuyến huyện và bệnh viện, các trung tâm y tế tuyến huyện tổng hợp số liệu từ các trạm y tế xử lý trước khi báo cáo Sở Y tế, báo cáo bản cứng có xác nhận của đơn vị gửi về Sở Y tế; đồng thời gửi file mềm số liệu excel qua email để thuận tiện trong việc tổng hợp.

Sở Y tế đang thực hiện đầu tư đồng bộ hệ thống phần mềm quản lý khám chữa bệnh cho các bệnh viện đa khoa, chuyên khoa chưa đầu tư trên địa bàn tỉnh để tiến tới cơ sở dữ liệu tập chung tại Sở Y tế.

8. Kinh phí cho công tác thống kê

Hàng năm kinh phí cho công tác thống kê khoảng 60 triệu/năm (in ấn biểu mẫu, tập huấn, tài liệu, văn phòng phẩm) chỉ để đào tạo tập huấn và đào tạo lại kiến thức ghi chép sổ sách, ngoài ra cán bộ thống kê không có kinh phí, phụ cấp để hỗ trợ chức danh thực hiện công tác thống kê trong các cơ sở y tế trên địa bàn. Chi phí cho các cuộc giám sát, điều tra thực hiện trong công tác thống kê không có; như vậy, khó đáp ứng được yêu cầu về chất lượng của nhiệm vụ.

II. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN THỐNG KÊ GIAI ĐOẠN 2021-2030

1. Mục tiêu chung

Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thống kê y tế và thống nhất sử dụng số liệu thống kê y tế trên địa bàn tỉnh, được kịp thời đáp ứng yêu cầu lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành các mục tiêu phát triển ngành y tế và góp phần triển kinh tế - xã hội của tỉnh; đồng thời, đáp ứng yêu cầu quản lý, phát triển dịch vụ chăm sóc sức khỏe người dân trong tình hình mới, tập trung nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thống kê y tế và thống nhất sử dụng hệ thống thông tin, số liệu thống kê y tế trên địa bàn tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

Tăng cường sự lãnh đạo thống nhất toàn ngành y tế từ tuyến tỉnh đến tuyến y tế cơ sở về công tác thống kê y tế, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, tập huấn nghiệp vụ, kỹ năng phỏng vấn, ghi phiếu, thu thập thông tin, tổng hợp thống kê cho điều tra viên y tế cơ sở.

Có sự đầu tư kinh phí, nguồn lực của Nhà nước đảm bảo kịp thời để thực hiện tốt các thu thập số liệu; đặc biệt Ban lãnh đạo các đơn vị cần quan tâm hơn nữa đến công tác thống kê y tế cơ sở.

Thực hiện chức trách nhiệm phải áp dụng đồng bộ phương pháp thống kê tiên tiến và tăng cường sử dụng công nghệ thông tin; hình thành hệ thống thu thập thông tin thống kê, thống nhất, thông suốt và hiệu quả với số lượng thông tin ngày càng đầy đủ và chất lượng thông tin ngày càng cao.

Tuyên truyền Luật Thống kê và các văn bản pháp lý có liên quan. Nâng cao nhận thức của cộng đồng về trách nhiệm cung cấp thông tin kịp thời, chính xác, trung thực cho các cơ quan thống kê theo quy định của Luật Thống kê và các văn bản pháp lý khác về lĩnh vực thống kê đến với người dân.

3. Các nhiệm vụ trọng tâm của để đạt được mục tiêu

Thực hiện tốt các chỉ tiêu y tế trong các cơ sở khám chữa bệnh; đáp ứng tốt nhu cầu của các đối tượng sử dụng thông tin thống kê y tế; là cơ sở phân tích, đánh giá để lập kế hoạch, quy hoạch góp phần vào việc phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Thực hiện tốt công tác thu thập số liệu, đôn đốc các cơ sở khám chữa bệnh thực hiện tốt báo cáo hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, huyện, xã. Tiếp tục tuyên truyền, thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện theo chế độ báo cáo của các đơn vị trực thuộc.

Thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức để phục vụ cho công tác thống kê y tế. Thông tin thống kê phải có tính trung thực, khách quan, chính xác, đầy đủ, kịp thời; độc lập về chuyên môn nghiệp vụ; thống nhất; không trùng lặp chồng chéo; công khai; bảo đảm quyền bình đẳng trong việc tiếp cận, sử dụng thông tin; bảo mật theo quy định trong hoạt động thống kê.

Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo thống kê; xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng kiến thức thống kê, tin học, ngoại ngữ nhằm nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho công chức, viên chức làm công tác thống kê; đổi mới tuyển dụng công chức, viên chức làm công tác thống kê bảo đảm phù hợp tình hình thực tế; phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác thu thập, tổng hợp, xử lý, phân tích và sử dụng thông tin thống kê.

Tiếp tục tăng cường, củng cố bộ máy và bồi dưỡng về mọi mặt, nhất là về nghiệp vụ thống kê cho cán bộ thống kê.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác thống kê, tiên xây dựng, nâng cấp các phần mềm; đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kiến thức về CNTT cho đội ngũ cán bộ làm công tác thống kê trong ngành.

Tăng cường công tác quản lý toàn bộ hệ thống công nghệ thông tin (kể cả các trang thiết bị, phần mềm), kịp thời sửa chữa, nâng cấp và bảo dưỡng các trang thiết bị công nghệ thông tin, đảm bảo sự duy trì hoạt động của hệ thống mạng, đường truyền số liệu, hệ thống thư điện tử của ngành.

Triển khai thực hiện các chỉ tiêu thống kê của các Bộ, ngành; chế độ báo cáo thống kê tổng hợp và chế độ báo cáo thống kê cơ sở áp dụng cho các đơn vị trực thuộc Sở Y tế.

III. KHUYẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Bộ Y tế xem xét ban hành chế độ phụ cấp ưu đãi nghề đối với công chức làm công tác thống kê.

2. Tăng cường công tác đào tạo bồi dưỡng, nâng cao nghiệp vụ, ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin - truyền thông cho cán bộ thống kê y tế của ngành.

Trên đây là báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch tổng thể phát triển Hệ thống thông tin y tế giai đoạn 2014 - 2020 và tầm nhìn 2030 của ngành y tế tỉnh Đồng Nai. Kính báo cáo Bộ Y tế. *LM*

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- Ban GD SYT;
- Phòng NV, VP SYT (biết);
- Lưu: VT, KHTC.



GIÁM ĐỐC

Phan Huy Anh Vũ

ĐƠN VỊ: SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI

BIỂU SỐ
01/YT

CÁC VĂN BẢN PHÁP LÝ, CÔNG VĂN HƯỚNG DẪN TRIỂN KHAI LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG
TÁC THỐNG KÊ BÁO CÁO ĐÃ BAN HÀNH TRONG GIAI ĐOẠN 2014 - 2021

TT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày ban hành	Trích yếu nội dung văn bản	Ghi chú
A	B	C	D	E
1	25/KH-SYT	3/1/2015	Kế hoạch tập huấn triển khai, thực hiện Quy định Hệ thống biểu mẫu thống kê y tế áp dụng đối với các cơ sở y tế tuyến tỉnh, huyện, xã và các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân	
2	471/QĐ-SYT	23/4/2015	Ban hành quy định về việc báo cáo thống kê y tế	
3	3079/KH-SYT	13/8/2019	Kế hoạch triển khai tập huấn sử dụng phần mềm thống kê y tế điện tử cho cán bộ làm công tác báo cáo thống kê y tế tại các cơ sở y tế tuyến tỉnh, huyện, xã và các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	
4	5003/SYT-KHTC	15/10/2019	Triển khai thực hiện Thông tư số 20/2019/TT-BYT ngày 31/7/2019 của Bộ Y tế.	
5	5680/SYT-KHTC	20/11/2019	Triển khai thực hiện chính thức thống kê y tế điện tử	
6	75/SYT-KHTC	5/1/2021	triển khai chế độ báo cáo thống kê y tế trên phần mềm theo Thông tư số 37/2019/TT-BYT và nhắc báo cáo thống kê y tế năm 2020.	
7	897/SYT-KHTC	28/2/2020	Triển khai thực hiện Thông tư số 37/2019/TT-BYT ngày 30/12/2019 của Bộ Y tế về chế độ báo cáo thống kê ngành y tế	
8	4063/SYT-KHTC	28/5/2021	triển khai thực hiện phần mềm báo cáo thống kê y tế cho các cơ sở y tế tư nhân trên địa bàn tỉnh.	

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU THỐNG KÊ Y TẾ

STT	Tên chỉ tiêu	Mức độ thực hiện chỉ tiêu				Ghi rõ nguyên nhân, nếu các cột C, D, E, F có mã 2, hoặc 3, hoặc 4
		Chỉ tiêu thông tư 20/2019/TT-BYT	Chỉ tiêu thông tư 32/2014/TT-BYT			
			Tuyến tỉnh	Tuyến huyện	Tuyến xã	
A	B	C	D	E	F	G
	Tài chính y tế					
1	Tổng chi cho y tế so với tổng sản phẩm trong nước GDP (%)	4	4			Chưa có hướng dẫn của BHYT để triển khai thực hiện
2	Tỷ lệ chi công cho y tế trong tổng chi y tế (%)	4	4			Chưa có hướng dẫn của BHYT để triển khai thực hiện
3	Tỷ lệ chi trực tiếp từ tiền túi của hộ gia đình cho chăm sóc y tế trong tổng chi y tế (%)	4	4			Chưa có hướng dẫn của BHYT để triển khai thực hiện
4	Tỷ lệ chi NSNN cho y tế trong tổng chi NSNN (%)	1	1	1		
5	Tổng chi y tế bình quân đầu người hàng năm (VNĐ và USD)	4	4			Chưa có hướng dẫn của BHYT để triển khai thực hiện
	Nhân lực y tế					
6	Số nhân lực y tế trên 10.000 dân (Bác sỹ, Dược sỹ ĐH, Điều dưỡng,...)	1	1	1		
7	Số sinh viên tốt nghiệp hàng năm từ các trường đại học,	1	1	1		

	cao đẳng thuộc khối ngành khoa học sức khỏe trên 100.000 dân					
	Cơ sở y tế					
8	Số cơ sở y tế trên 10.000 dân					
9	Số giường bệnh trên 10.000 dân	1	1	1		
10	Số cơ sở bán lẻ thuốc trên 10.000 dân	1	1	1		
11	Tỷ lệ trạm y tế xã/ phường có bác sỹ làm việc (%)	1	1	1	1	
12	Tỷ lệ trạm y tế xã/ phường có hộ sinh hoặc y sỹ sản nhi (%)	1	1	1	1	
13	Tỷ lệ xã đạt Tiêu chí quốc gia về y tế (%)	1	1	1	1	
	CHỈ SỐ ĐẦU RA					
	Sử dụng dịch vụ y tế					
14	Số lượt khám bệnh trên 10.000 dân	1	1	1		
15	Số lượt người bệnh điều trị nội trú trên 10.000 dân	1	1	1		
16	Số ngày điều trị trung bình của 1 đợt điều trị nội trú (ngày)	1	1	1		
17	Công suất sử dụng giường bệnh (%)	1	1	1		
18	Tỷ lệ người dân có thẻ bảo hiểm y tế (%)	1	1	1	1	
	Chất lượng và tính an toàn của dịch vụ y tế					
19	Tỷ lệ mẫu thuốc không đạt chất lượng trên tổng số mẫu lấy để kiểm tra chất lượng (%)	1	1	1		
20	Tỷ lệ người bệnh hài lòng với dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh (%)	1	1	1	1	
21	Tỷ lệ nhiễm khuẩn vết mổ trong bệnh viện (%)	1	1	1		
	CHỈ SỐ KẾT QUẢ					

	Độ bao phủ và ảnh hưởng của các biện pháp can thiệp					
22	Tỷ lệ dân số được quản lý bằng hồ sơ sức khỏe điện tử (%)	1	1	1		
23	Tỷ lệ người dân được kiểm tra sức khỏe định kỳ (%)	1	1	1	1	
24	Tỷ lệ phụ nữ đẻ được khám thai (%)	1	1	1	1	
25	Tỷ lệ phụ nữ có thai được tiêm phòng đủ mũi vắc xin uốn ván (%)	1	1	1	1	
26	Tỷ lệ trẻ dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin (%)	1	1	1	1	
27	Tỷ lệ phụ nữ đẻ được nhân viên y tế đỡ (%)	1	1	1	1	
28	Tỷ lệ bệnh nhân được khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền hoặc kết hợp y học cổ truyền và y học hiện đại (%)	1	1	1	1	
29	Tỷ lệ phụ nữ mang thai được sàng lọc trước sinh (%)	1	1	1	1	
30	Tỷ lệ trẻ sơ sinh được sàng lọc (%)	1	1	1	1	
31	Tỷ lệ phụ nữ từ 30-54 tuổi được sàng lọc ung thư cổ tử cung (%)	1	1	1	1	
32	Tỷ lệ phụ nữ mang thai nhiễm HIV được điều trị đặc hiệu nhằm giảm nguy cơ lây truyền HIV từ mẹ sang con (%)	1	1	1	1	
33	Tỷ suất 10 bệnh/ nhóm bệnh mắc cao nhất điều trị nội trú tại bệnh viện trên 100.000 dân	1	1	1		
34	Tỷ suất tử vong theo 10 nguyên nhân cao nhất tại bệnh viện trên 100.000 dân	1	1	1		
35	Tỷ lệ điều trị khỏi lao phổi có bằng chứng vi khuẩn mới (DOTs) (%)	1	1	1		



36	Tỷ suất mắc bệnh truyền nhiễm gây dịch được báo cáo trong năm trên 100.000 dân	1	1	1		
37	Tỷ suất tử vong bệnh truyền nhiễm gây dịch được báo cáo trong năm trên 100.000 dân	1	1	1		
38	Tỷ lệ trạm y tế xã, phường, thị trấn triển khai dự phòng, quản lý điều trị bệnh không lây nhiễm (%)	1	1	1	1	
	Hành vi và yếu tố nguy cơ					
39	Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên sử dụng thuốc lá (%)	1	1	1	1	
40	Tỷ lệ người từ 15 tuổi trở lên uống rượu, bia ở mức nguy hại (%)	1	1	1	1	
41	Tỷ số giới tính khi sinh (nam/100 nữ)	1	1	1	1	
42	Mức độ bao phủ bởi các dịch vụ y tế thiết yếu (index)	1	1	1	1	
43	Tỷ lệ hộ gia đình có nhà tiêu hợp vệ sinh (%)	1	1	1	1	
44	Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh (%)	1	1	1	1	
45	Tỷ lệ chất thải y tế từ các bệnh viện được xử lý theo quy định (%)	1	1	1	1	
	CHỈ SỐ TÁC ĐỘNG					
	Tình trạng sức khỏe					
46	Tỷ suất sinh trong độ tuổi từ 10-19 tuổi	1	1	1	1	
47	Tỷ suất chết sơ sinh	1	1	1	1	
48	Tỷ suất tử vong và nguyên nhân tử vong được ghi nhận tại cộng đồng.	1	1	1	1	
49	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng (%)	1	1	1	1	
50	Tỷ lệ (%) thừa cân, béo phì ở người trưởng thành (từ 18 tuổi)	4	4			Chưa có hướng dẫn của BHYT để

	trở lên)					triển khai thực hiện
51	Chiều cao trung bình của người trưởng thành Việt nam (từ 18 tuổi trở lên)	4	4			Chưa có hướng dẫn của BHYT để triển khai thực hiện
52	Số ca nhiễm HIV mới được phát hiện hàng năm trên 1.000 người không bị nhiễm HIV	1	1	1		
53	Số ca hiện nhiễm HIV được phát hiện trên 100.000 dân	1	1	1		
54	Số ca tử vong do HIV/AIDS được báo cáo hàng năm trên 100.000 dân	1	1	1		
55	Số bệnh nhân phong mới phát hiện hàng năm trên 100.000 dân	1	1	1		
56	Số bệnh nhân hiện mắc bệnh phong trên 100.000 dân	1	1	1		
57	Số bệnh nhân có ký sinh trùng sốt rét mới phát hiện hàng năm trên 100.000 dân	1	1	1		
58	Số bệnh nhân tử vong do sốt rét hàng năm trong 100.000 dân	1	1	1		
59	Số bệnh nhân lao các thể được phát hiện trong năm trên 100.000 dân	1	1	1		
60	Số bệnh nhân lao phổi có bằng chứng vi khuẩn mới/ tái phát được phát hiện trên 100.000 dân	1	1	1		
	Bệnh không lây và tai nạn thương tích					
61	Tỷ lệ % người bị tăng huyết áp, đái tháo đường được phát hiện	1	1	1		
62	Tỷ lệ % người bị tăng huyết áp, đái tháo đường được quản lý điều trị	1	1	1		
63	Tỷ lệ bao phủ các can thiệp điều trị cho người nghiện các	1	1	1		

	chất ma túy (%)					
64	Số vụ ngộ độc thực phẩm có từ 30 người mắc trở lên được báo cáo trong năm	1	1	1		
65	Tỷ suất mắc tai nạn thương tích tại cơ sở y tế trên 100.000 dân	1	1	1		
66	Tỷ suất tử vong do tai nạn thương tích tại cơ sở y tế trên 100.000 dân	1	1	1		
67	Tỷ suất mắc tâm thần phân liệt trên 100.000 dân	1	1	1		
68	Tỷ lệ người từ 18 tuổi trở lên hiện mắc tăng huyết áp (%)	1	1	1		
69	Tỷ lệ người từ 18 tuổi trở lên hiện mắc đái tháo đường (%)	1	1	1		
70	Tỷ suất hiện mắc bệnh nghề nghiệp trong 10.000 dân	1	1	1		

ĐƠN VỊ: SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI

CÁC VĂN BẢN PHÁP LÝ, CÔNG VĂN HƯỚNG DẪN TRIỂN KHAI LIÊN QUAN ĐẾN
THỐNG KÊ BÁO CÁO ĐÃ BAN HÀNH TRONG GIAI ĐOẠN 2014 - 2021

TT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày ban hành	Trích yếu nội dung văn bản
A	B	C	D
1	25/KH-SYT	3/1/2015	Kế hoạch tập huấn triển khai, thực hiện Quy định Hệ thống biểu mẫu thống kê y tế áp dụng đối với các cơ sở y tế tuyến tỉnh, huyện, xã và các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân
2	471/QĐ-SYT	23/4/2015	Ban hành quy định về việc báo cáo thống kê y tế
3	3079/KH-SYT	13/8/2019	Kế hoạch triển khai tập huấn sử dụng phần mềm thống kê y tế điện tử cho cán bộ làm công tác báo cáo thống kê y tế tại các cơ sở y tế tuyến tỉnh, huyện, xã và các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân trên địa bàn tỉnh Đồng Nai
4	5003/SYT-KHTC	15/10/2019	Triển khai thực hiện Thông tư số 20/2019/TT-BYT ngày 31/7/2019 của Bộ Y tế.
5	5680/SYT-KHTC	20/11/2019	Triển khai thực hiện chính thức thống kê y tế điện tử
6	75/SYT-KHTC	5/1/2021	triển khai chế độ báo cáo thống kê y tế trên phần mềm theo Thông tư số 37/2019/TT-BYT và nhắc báo cáo thống kê y tế năm 2020.
7	897/SYT-KHTC	28/2/2020	Triển khai thực hiện Thông tư số 37/2019/TT-BYT ngày 30/12/2019 của Bộ Y tế về chế độ báo cáo thống kê ngành y tế
8	4063/SYT-KHTC	28/5/2021	triển khai thực hiện phần mềm báo cáo thống kê y tế cho các cơ sở y tế tư nhân trên địa bàn tỉnh.



NHÂN LỰC CỦA HỆ THỐNG THỐNG KÊ Y TẾ

TT	Nội dung	Năm 2014			Năm 2021		
		Tuyển tỉnh	Tuyển huyện	Tuyển xã	Tuyển tỉnh	Tuyển huyện	Tuyển xã
A	B	C	D	E	F	G	H
1	Tổng số biên chế được giao						
	Trong đó:						
1,1	Chuyên trách	0	0	0	0	0	0
1,2	Kiểm nhiệm	22	18	171	13	11	170
2	Phân theo trình độ đào tạo						
3	Đã đào tạo chuyên ngành thống kê						
3,1	Đại học trở lên						
3,2	Chứng chỉ thống kê cơ bản	0	0	0	13	11	170
3,3	Khác						
4	Thông tin đầu mối Thống kê của đơn vị						
4,1	Họ tên				Phan Văn Anh		
4,2	Trình độ chuyên môn				Thạc sĩ Y tế công cộng		
4,3	Số điện thoại				0365 707 254		
4,4	Email				phananhytdn@gmail.com		